

ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT HK1 MÔN HÓA 12 CÓ ĐÁP ÁN

Đề số 1

TRƯỜNG THPT ĐỒ SƠN

ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT HỌC KÌ 1

MÔN HÓA HỌC 12

NĂM HỌC 2019 - 2020

Câu 1. Mệnh đề nào sau đây đúng?

- A. Este đơn chức là hợp chất hữu cơ trong phân tử có nhóm chức - COO - liên kết với hai gốc hiđrocacbon.
- B. Khi thay thế nhóm OH trong phân tử axit cacboxylic bằng gốc -O - R (R là gốc hiđrocacbon) thì được este.
- C. Cho ancol tác dụng với axit cacboxylic thì thu được sản phẩm là este.
- D. Este là chất hữu cơ trong phân tử có chứa nhóm - COO -

Câu 2. Công thức tổng quát nào phù hợp với tên loại este?

- A. Este no, đơn chức mạch hở: $C_nH_{2n+1}COOC_mH_{2m+1}$ ($m, n \geq 1$)
- B. Este đơn chức: RCOOR (R là gốc hiđrocacbon hóa trị I hoặc hiđro).
- C. Este tạo bởi axit đơn chức và ancol đa chức: $(RCOO)_xR'$ (R là gốc hiđrocacbon hóa trị I hoặc hiđro, R' là gốc hiđrocacbon, $x \geq 2$)
- D. Este thơm, đơn chức: R-COO-R' (R, R' là gốc hiđrocacbon chứa vòng benzen).

Câu 3. Tính chất vật lí nào sau đây đúng với este?

- A. Có nhiệt độ sôi cao hơn các axit đồng phân.
- B. Tan tốt trong nước và dung môi hữu cơ.
- C. Thường có màu sắc của hoa, quả chín.
- D. Là các chất lỏng hoặc rắn ở điều kiện thường.

Câu 4. Tổng số đồng phân este ứng với công thức phân tử $C_4H_8O_2$ là:

- A. 3.
- B. 4.

C. 5.

D. 2

Câu 5. Một hợp chất A có công thức $C_3H_4O_2$. A tác dụng với dung dịch Br_2 , $NaOH$, dung dịch $AgNO_3/NH_3$, nhưng không tác dụng với nước Na . Công thức cấu tạo của A là

A. $HCOOCH=CH_2$.

B. CH_3COOCH_3 .

C. $CH_2=CHCOOH$.

D. $HCOOCH_2CH_3$.

Câu 6. Đun nóng hỗn hợp hai đồng phân đơn chức, có công thức phân tử $C_2H_4O_2$ đơn chức với dung dịch $NaOH$ thu được

A. hai muối, hai ancol.

B. hai muối, một ancol.

C. một muối, hai ancol.

D. một muối, một ancol.

Câu 7. Hỗn hợp X gồm $HCOOH$ và CH_3COOH tỉ lệ mol 1:1 nặng 10,6 gam tác dụng với 11,5 gam C_2H_5OH được m gam este ($H = 100\%$). Giá trị của m là

A. 12,96 gam.

B. 13,96 gam.

C. 14,08 gam.

D. 16,2 gam.

Câu 8. Đốt cháy hoàn toàn 0,1 mol este X thu được 0,3 mol CO_2 và 0,3 mol nước. Nếu cho 0,15 mol X tác dụng hết với $NaOH$ thì thu được 12,3 gam muối. Công thức cấu tạo của X là

A. $HCOOC_2H_3$.

B. CH_3COOCH_3 .

C. $HCOOC_2H_5$.

D. $CH_3COOC_2H_5$.

Câu 9. Cho các phát biểu sau:

- a) Axit béo có mạch cacbon không phân nhánh, đơn chức, số cacbon là số chẵn.
- b) Lipit là tên gọi chung của các loại chất hữu cơ như: chất béo, sáp, steroid, photpholipit.
- c) Dầu nhờn và mỡ bôi trơn có thành phần chính là lipit.
- d) Phản ứng xà phòng hóa thuộc loại phản ứng thuận nghịch.
- e) Chất béo rắn chủ yếu có nguồn gốc động vật, gọi là mỡ; còn chất béo lỏng chủ yếu có nguồn gốc từ thực vật, gọi là dầu.

Các phát biểu đúng là

- A. a, b, e.
- B. a, b, c, d, e.
- C. c, d, e.
- D. a, b, c.

Câu 10. Đun nóng hỗn hợp glixerol với axit panmitic và axit oleic số loại trieste trong phân tử chứa cả hai gốc axit béo nói trên là

- A. 3.
- B. 4.
- C. 5.
- D. 6.

Câu 11. Trilauryl glixerit ($C_3H_5(OOCC_{11}H_{23})_3$) là chất béo có trong dầu dừa. Tính chất vật lý nào sau đây đúng với trilauryl glixerit?

- A. Ít tan trong nước.
- B. Ở trạng thái lỏng.
- C. Nhẹ hơn nước.
- D. Có mùi thơm.

Câu 12. Đun nóng một khối lượng chất béo với dung dịch KOH đến khi chất béo tan hoàn toàn. Khối lượng KOH (miligam) cần dùng để phản ứng với 1 gam chất béo gọi là

- A. chỉ số axit.
- B. chỉ số xà phòng hóa.

C. chỉ số este.

D. chỉ số iot.

Câu 13. Để chuyển một số loại dầu thực vật thành bơ nhân tạo ở trạng thái rắn người ta thực hiện

A. phản ứng xà phòng hóa.

B. cô cạn ở nhiệt độ cao.

C. làm lạnh.

D. hiđro hóa (Ni, t°)

Câu 14. Khối lượng hiđro cần để hiđro hóa hoàn toàn 8,840 gam glixerol trioleat ($C_3H_5(OOCC_{17}H_{33})_3$) là

A. 0,020 gam.

B. 0,060 gam.

C. 0,165 gam.

D. 26,52 gam

Câu 15. Thủy phân hoàn toàn 30 gam một loại chất béo cần vừa đủ 3,6 gam NaOH. Từ 1 tấn chất béo trên đem nấu với NaOH thì lượng muối natri thu được để làm xà phòng là

A. 1469 kg.

B. 3427 kg.

C. 1028 kg.

D. 719,6 kg.

Đáp án đề số 1

1B 2C 3D 4B 5A 6B 7D 8B 9A 10A 11B 12C 13D 14B 15C

Đề số 2

TRƯỜNG THPT LÝ TỰ TRỌNG

ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT HỌC KÌ 1

MÔN HÓA HỌC 12

NĂM HỌC 2019 - 2020

Câu 1. Thành phần chính của xà phòng thơm dạng bánh thông dụng là

- A. hương liệu tạo mùi thơm.
- B. natri panmitat hoặc natri stearat.
- C. chất tạo bọt và phẩm màu.
- D. chất diệt khuẩn, chất tăng độ cứng và chất tạo bọt.

Câu 2. Phát biểu nào sau đây đúng?

- A. Chất giặt rửa là các chất có tác dụng như xà phòng nhưng được điều chế từ dầu mỏ.
- B. Chất giặt rửa có khả năng oxi hóa các chất màu, chất bẩn.
- C. Chất giặt rửa không gây tác dụng hóa học với chất bẩn bám trên vật rắn.
- D. Xà phòng là một dạng của chất giặt rửa.

Câu 3. Thành phần chính của bột giặt hiện nay là (R là gốc ankyl mạch cacbon dài)

- A. RCH_2-OSO_3Na
- B. $RCOONa$.
- C. RCH_2ONa .
- D. RSO_3Na .

Câu 4. Ưu điểm của chất giặt rửa tổng hợp so với xà phòng là

- A. nguyên liệu để điều chế có sẵn hơn.
- B. ít gây ô nhiễm môi trường.
- C. không hại da tay.
- D. không bị mất hoạt tính trong nước cứng.

Câu 5. Xét các chất trong thành phần của bột giặt tổng hợp hiện nay. Trường hợp nào phù hợp giữa các chất và vai trò của nó?

- A. Muối của axit ankylbenzensunfonic là chất tạo hương thơm cho bột giặt.
- B. Muối silicat, photphat là chất oxi hóa để tẩy trắng.
- C. Na_2SO_4 là chất độn làm tăng độ xốp cho bột giặt.

D. NaClO là chất trung hòa tính axit của chất béo.

Câu 6. Thành phần của một loại xà phòng thơm có chứa $\text{CH}_3(\text{CH}_2)_{15}\text{COONa}$ (mạch thẳng). Muối này có thể được điều chế từ nguyên liệu ban đầu là

1. Dầu thực vật

2. Mỡ động vật

3. Dầu mỏ

A. 1, 2, 3.

B. 1, 2.

C. 3.

D. 2,3.

Câu 7. Xà phòng thơm trung tính được điều chế bằng cách thủy phân chất béo trong môi trường axit, sau đó dùng chất trung hòa là

A. Na_2CO_3 .

B. NaOH.

C. $\text{Ca}(\text{OH})_2$.

D. CaCO_3 .

Câu 8. Khi xà phòng hóa 2,52 gam một chất béo cần 90 ml dung dịch KOH 0,1 M. Chỉ số xà phòng hóa ($\text{mg}_{\text{KOH}}/\text{gam}$ lipit) của chất béo đó bằng

A. 200.

B. 188.

C. 20.

D. 504

Câu 9. Khi cho 178 kg chất béo trung tính, phản ứng vừa đủ với 120 kg dung dịch NaOH 20%. Khối lượng xà phòng bánh 30% chất phụ gia thu được là

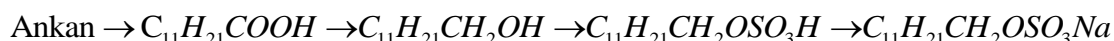
A. 612 kg.

B. 183,6 kg.

C. 128,52 kg.

D. 262,3 kg.

Câu 10. Chất tẩy rửa natri đodexylsunfat điều chế theo sơ đồ sau



Khối lượng H_2SO_4 cần dùng để điều chế 20 kg natri đodexylsunfat là

A. 1,568 kg.

B. 6,853 kg.

C. 18,816 kg.

D. 5,6448 kg.

Câu 11: Đốt cháy hoàn toàn a mol một este no, đơn chức mạch hở X, cần b mol O_2 , tạo ra c mol hỗn hợp CO_2 và H_2O . Biết $c = 2.(b - a)$. Số đồng phân este của X là

A. 4.

B. 3.

C. 2.

D. 6.

Câu 12: Cho 200g dung dịch glucozơ tác dụng với một lượng AgNO_3 trong amoniac thu được 8,64g kết tủa. Nồng độ phần trăm của glucozơ trong dung dịch bằng bao nhiêu?

A. 1,8%.

B. 2,4%.

C. 3,6%.

D. 7,2%.

Câu 13: Saccarozơ có khả năng tham gia bao nhiêu phản ứng trong các phản ứng sau: thủy phân, tráng bạc, tác dụng với $\text{Cu}(\text{OH})_2$ ở nhiệt độ thường, tác dụng với $\text{Cu}(\text{OH})_2$ trong môi trường kiềm khi đun nóng, tác dụng với nước brom?

A. 4.

B. 5.

C. 3.

D. 2.

Câu 14: Cho các este: vinyl axetat, etyl axetat, isoamyl axetat, phenyl axetat, anlyl axetat, vinyl benzoat. Số este có thể điều chế trực tiếp bằng phản ứng của axit và ancol tương ứng (có H_2SO_4 đặc làm xúc tác) là

- A. 5.
- B. 3.
- C. 4.
- D. 2.

Câu 15: Phát biểu sai là

- A. Để chuyển hóa glucozơ và fructozơ thành những sản phẩm giống nhau ta cho tác dụng với $H_2/Ni, t_0$.
- B. Chỉ dùng $Cu(OH)_2$ có thể phân biệt glucozơ, lòng trắng trứng, glixerin, etanol.
- C. Tinh bột và xenlulozơ khác nhau về cấu trúc mạch phân tử.
- D. Trong phân tử gluxit luôn có nhóm chức andehit.

Đáp án đề số 2

1B 2C 3A 4D 5C 6C 7A 8A 9D 10B 11A 12C 13D 14B 15D

Đề số 3

TRƯỜNG THPT AN PHƯỚC

ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT HỌC KÌ 1

MÔN HÓA HỌC 12

NĂM HỌC 2019 - 2020

Câu 1: Phát biểu nào sau đây là đúng?

- A. Tinh bột và xenlulozơ đều có cấu tạo mạch phân nhánh.
- B. Tinh bột và xenlulozơ thuộc loại polime và có khối lượng phân tử rất lớn.
- C. Phân tử amilopectin trong tinh bột có cấu trúc xoắn dạng lò xo.
- D. Phân tử amilozơ không tan trong nước nóng còn phân tử amilopectin thì ngược lại.

Câu 2: Đốt cháy hoàn toàn một lượng hỗn hợp 2 este, cho sản phẩm phản ứng cháy qua bình đựng P_2O_5 dư, khối lượng bình tăng thêm 6,21 gam, sau đó cho qua tiếp dung dịch $Ca(OH)_2$ dư, thu được 34,5 gam kết tủa. Các este trên thuộc loại nào sau đây?

- A. Este thuộc loại no.
- B. Este thuộc loại không no.
- C. Este thuộc loại no, đơn chức.
- D. Este thuộc loại không no, đa chức.

Câu 3: Cho dãy các chất axetanđehit, axeton, glucozơ, fructozơ, sacarozơ, mantozơ. Số chất trong dãy làm mất màu dung dịch Br_2 là

- A. 2.
- B. 3.
- C. 4.
- D. 5.

Câu 4: Đốt cháy 6 gam X chỉ chứa chức este thu được 8,8 gam CO_2 và 3,6 gam H_2O . CTPT của este là

- A. $C_2H_4O_2$.
- B. $C_3H_6O_2$.
- C. $C_4H_8O_2$.
- D. $C_4H_8O_4$.

Câu 5: Có hai este là đồng phân của nhau và đều do các axit và ancol no, đơn chức, mạch hở tạo thành. Để xà phòng hóa 22,2 gam hỗn hợp hai este nói trên phải dùng hết 12 gam NaOH nguyên chất (giả thiết là hiệu suất phản ứng đạt 100%). Cho biết công thức cấu tạo của hai este?

- A. $CH_3COOC_2H_5$ và $C_2H_5COOCH_3$.
- B. $HCOOC_2H_5$ và CH_3COOCH_3 .
- C. $C_3H_7COOCH_3$ và $CH_3COOC_3H_7$.
- D. Câu A, B, C đều đúng.

Câu 6: Lên men a gam glucozơ với hiệu suất 75%, lượng CO_2 sinh ra hấp thụ hết vào dung dịch $\text{Ca}(\text{OH})_2$ thu được 40 gam kết tủa. Tính a gam?

- A. 50 gam.
- B. 24 gam.
- C. 40 gam.
- D. 48 gam.

Câu 7: Để nhận biết hai chất béo: olein và panmitin. Người ta sẽ dùng dung dịch nào sau đây?

- A. NaOH.
- B. Brom.
- C. HCl.
- D. CuSO_4 .

Câu 8: Chất nào sau đây phản ứng được với cả Na, $\text{Cu}(\text{OH})_2/\text{NaOH}$ và $\text{AgNO}_3/\text{NH}_3$?

- A. glixerol.
- B. glucozơ.
- C. saccarozơ.
- D. anđehit axetic.

Câu 9: Từ chất nào sau đây không thể điều chế trực tiếp được ancol etylic?

- A. glucozơ.
- B. etyl axetat.
- C. etilen.
- D. tinh bột.

Câu 10: Saccarozơ và glucozơ đều có phản ứng nào sau đây?

- A. Phản ứng với dung dịch AgNO_3 trong môi trường NH_3 đun nóng.
- B. Phản ứng với dung dịch NaCl.
- C. Phản ứng với $\text{Cu}(\text{OH})_2$ ở nhiệt độ thường tạo dung dịch màu xanh lam.
- D. Phản ứng thủy phân trong môi trường axit.

Câu 11: Từ hai axit béo: axit stearic; axit panmitic có thể tạo ra tối đa x triglixerit. Giá trị của x là

- A. 4.
- B. 2.
- C. 3.
- D. 6.

Câu 12: Cho các phát biểu sau:

- (1) Có thể dùng nước brom để phân biệt glucozơ và fructozơ.
- (2) Dung dịch glucozơ và dung dịch saccarozơ đều có phản ứng tráng bạc.
- (3) Dung dịch saccarozơ hoà tan $\text{Cu}(\text{OH})_2$ ở nhiệt độ thường cho dung dịch màu xanh lam.
- (4) Thủy phân hoàn toàn tinh bột thu được fructozơ.

Số phát biểu đúng là

- A. 3.
- B. 2.
- C. 4.
- D. 1.

Câu 13: Trong các chất sau: glucozơ, saccarozơ, mantozơ, axit fomic, glixerol, axetanđehit, axeton. Có bao nhiêu chất có thể phản ứng với $\text{Cu}(\text{OH})_2$ ở điều kiện thường?

- A. 3.
- B. 4.
- C. 5.
- D. 6.

Câu 14: Dãy gồm các chất nào sau đây chỉ được cấu tạo bởi các gốc α -glucozơ?

- A. Saccarozơ và mantozơ.
- B. Tinh bột và xenlulozơ.
- C. Tinh bột và mantozơ.
- D. Saccarozơ và xenlulozơ.

Câu 15: Cho 4,48 gam hỗn hợp gồm $\text{CH}_3\text{COOC}_2\text{H}_5$ và $\text{CH}_3\text{COOC}_6\text{H}_5$ (có tỉ lệ mol là 1:1) tác dụng với 800 ml dung dịch NaOH 0,1M thu được dung dịch X. Cô cạn dung dịch X thì khối lượng chất rắn thu được là

- A. 5,6 gam.
- B. 6,4 gam.
- C. 4,88 gam.
- D. 3,28 gam.

Đáp án đề số 3

1B 2C 3B 4A 5B 6D 7B 8B 9D 10C 11D 12B 13C 14C 15B

Đề số 4

TRƯỜNG THPT MAI KÍNH

ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT HỌC KÌ 1

MÔN HÓA HỌC 12

NĂM HỌC 2019 - 2020

Câu 1: Câu nào sau đây sai?

- A. Chất béo ở điều kiện thường là chất rắn.
- B. Chất béo nhẹ hơn nước.
- C. Chất béo không tan trong nước, tan trong các dung môi hữu cơ.
- D. Chất béo có nhiều trong tự nhiên.

Câu 2: Thủy phân 62,5 gam dung dịch saccarozơ 17,1% trong môi trường axit thu được dung dịch X (với hiệu suất thủy phân 80%). Cho $\text{AgNO}_3/\text{NH}_3$ dư vào dung dịch X đun nhẹ thì khối lượng Ag thu được là

- A. 7,65 gam.
- B. 13,5 gam.
- C. 16 gam.
- D. 10,8 gam.

Câu 3: Cho este X có CTCT: $\text{CH}_3\text{COOCH} = \text{CH}_2$. Câu nào sau đây sai?

- A. X là este chưa no.
- B. X được điều chế từ phản ứng giữa rượu và axit tương ứng.
- C. X có thể làm mất màu nước brom.
- D. Xà phòng hoá cho sản phẩm là muối và andehit.

Câu 4: Phản ứng nào không thể hiện tính khử của glucozơ?

- A. Cho glucozơ tác dụng với nước brom.
- B. Phản ứng tráng gương glucozơ.
- C. Cho glucozơ tác dụng với $\text{Cu}(\text{OH})_2/\text{NaOH}$ tạo ra Cu_2O
- D. Cho glucozơ cộng H_2 (Ni, t°).

Câu 5: Nhóm gồm tất cả các chất đều tác dụng được với dung dịch $\text{AgNO}_3/\text{NH}_3$ là

- A. Metanal; propin; glucozơ; mantozơ.
- B. Propin; etanol; glucozơ; phenol.
- C. Axetilen; mantozơ; anilin; etanal.
- D. Axetilen; metanal; axit oxalic; glucozơ.

Câu 6: Câu nào sau đây đúng?

Dầu mỡ động thực vật và dầu bôi trơn máy:

- A. Khác nhau hoàn toàn.
- B. Giống nhau hoàn toàn.
- C. Chỉ giống nhau về tính chất hoá học.
- D. Đều là lipit.

Câu 7: Thủy phân este E có công thức phân tử $\text{C}_4\text{H}_8\text{O}_2$ với xúc tác axit vô cơ loãng, thu được hai sản phẩm hữu cơ X, Y (chỉ chứa các nguyên tử C, H, O). Từ X có thể điều chế trực tiếp ra Y bằng một phản ứng duy nhất. Chất X là

- A. Axit axetic.
- B. Rượu etylic.
- C. Etyl axetat.
- D. Axit fomic.

Câu 8: Đun nóng 66,3 gam etyl propionat với 400 ml dung dịch NaOH 2M, cô cạn dung dịch sau phản ứng khối lượng chất rắn thu được là

- A. 62,4 gam.
- B. 59,3 gam.
- C. 82,45 gam.
- D. 68,4 gam.

Câu 9: Lên men một lượng glucozơ thành ancol etylic thì thu được 100 ml ancol 46°. Khối lượng riêng của ancol nguyên chất là 0,8 gam/ml. Hấp thụ toàn bộ khí CO₂ sinh ra trong quá trình lên men vào dung dịch NaOH dư thu được muối có khối lượng là (các phản ứng xảy ra hoàn toàn)

- A. 106 gam.
- B. 84,8 gam.
- C. 212 gam.
- D. 169,6 gam.

Câu 10: Đốt cháy hoàn toàn một hỗn hợp gồm metanal, axit etanoic, glucozơ và fructozơ cần 3,36 lít O₂ (đktc). Dẫn sản phẩm cháy qua bình đựng dung dịch Ca(OH)₂ dư, sau phản ứng thu được kết tủa và dung dịch X. Khối lượng dung dịch X so với khối lượng dung dịch Ca(OH)₂ ban đầu đã thay đổi như thế nào ?

- A. Giảm 5,7 gam.
- B. Tăng 5,7 gam.
- C. Tăng 9,3 gam.
- D. Giảm 15,0 gam.

Câu 11: Những phản ứng hóa học nào chứng minh rằng glucozơ có chứa 5 nhóm hiđroxyl trong phân tử?

- A. Phản ứng tạo 5 chức este.
- B. Phản ứng tráng gương và phản ứng lên men rượu.
- C. Phản ứng tạo kết tủa đỏ gạch với Cu(OH)₂ khi đun nóng và phản ứng lên men rượu.
- D. Phản ứng cho dung dịch xanh lam ở nhiệt độ phòng với Cu(OH)₂.

Câu 12: Chỉ ra nhận định sai?

- A. Chất béo là dầu, mỡ động, thực vật.
- B. Chất béo là este ba chức của glixerol với các axit béo.
- C. Muối hỗn hợp Na hoặc K của axit béo là thành phần chính của xà phòng.
- D. Dầu mỡ bôi trơn máy móc, động cơ cũng là chất béo.

Câu 13: Thủy phân hoàn toàn 7,02 gam hỗn hợp X gồm glucozơ và saccarozơ trong môi trường axit, thu được dung dịch Y. Trung hòa axit trong dung dịch Y sau đó cho thêm dung dịch $\text{AgNO}_3/\text{NH}_3$ dư, đun nóng thu được 8,64 gam Ag. Thành phần phần trăm về khối lượng của glucozơ trong hỗn hợp X là

- A. 51,3%.
- B. 48,7%.
- C. 24,35%.
- D. 12,17%.

Câu 14: Thủy phân xenlulozơ thu được

- A. mantozơ.
- B. glucozơ.
- C. saccarozơ.
- D. fructozơ.

Câu 15: $\text{C}_4\text{H}_8\text{O}_2$ có số đồng phân este là

- A. 4.
- B. 5.
- C. 6.
- D. 7.

Đáp án đề số 4

1A 2D 3B 4D 5A 6A 7B 8D 9B 10A 11A 12D 13A 14B 15A

Đề số 5

TRƯỜNG THPT THANH ĐÀ

ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT HỌC KÌ 1

MÔN HÓA HỌC 12

NĂM HỌC 2019 - 2020

Câu 1: Nhận định nào dưới đây không đúng về glucozơ và fructozơ?

- A. Glucozơ và fructozơ đều tác dụng được với hiđro tạo poliancol.
- B. Glucozơ và fructozơ đều tác dụng với $\text{Cu}(\text{OH})_2$ tạo ra dung dịch phức đồng màu xanh lam.
- C. Glucozơ có phản ứng tráng bạc vì nó có tính chất của nhóm $-\text{CHO}$.
- D. Khác với glucozơ, fructozơ không có phản ứng tráng bạc vì ở dạng mạch hở nó không có nhóm $-\text{CHO}$.

Câu 2: Xà phòng hóa hoàn toàn 4,4g este $\text{C}_4\text{H}_8\text{O}_2$ bằng dung dịch NaOH thu được 4,1g muối. Este là

- A. $\text{C}_2\text{H}_5\text{COOCH}_3$.
- B. $\text{CH}_3\text{COOC}_2\text{H}_5$.
- C. $\text{HCOOCH}_2\text{CH}_2\text{CH}_3$.
- D. $\text{HCOOCH}(\text{CH}_3)_2$.

Câu 3: Thể tích dung dịch HNO_3 96% ($D = 1,52\text{g/ml}$) cần dùng để tác dụng với lượng dư xenlulozơ tạo 29,7 kg xenlulozơ trinitrat là

- A. 15 lít.
- B. 1,439 lít.
- C. 24,39 lít.
- D. 12,952 lít.

Câu 4: Metyl fomat có CTCT là

- A. $\text{CH}_3\text{COOCH}_3$.
- B. $\text{CH}_3\text{COOC}_2\text{H}_5$.
- C. HCOOC_2H_5 .

D. HCOOCH_3 .

Câu 5: Cho 23g $\text{C}_2\text{H}_5\text{OH}$ tác dụng với 24g CH_3COOH (xúc tác H_2SO_4 đặc) với hiệu suất phản ứng 60%. Khối lượng este thu được là

A. 23,76g.

B. 26,4g.

C. 21,12g.

D. 22g.

Câu 6: Etyl amin có công thức là

A. $\text{CH}_3\text{CH}_2\text{NH}_2$.

B. CH_3OH .

C. CH_3COOH .

D. $\text{C}_6\text{H}_5\text{NH}_2$.

Câu 7: Các polime: poli etilen; xenlulozơ; tinh bột; nilon-6; nilon-6,6; polibutađien.

Dãy các poli me tổng hợp là

A. poli etilen, xenlulozơ, nilon-6,6.

B. poli etilen, xenlulozơ, nilon-6, nilon-6,6.

C. poli etilen, nilon-6, nilon-6,6, poli butađien.

D. poli etilen, tinh bột, nilon-6, nilon-6,6.

Câu 8: Cho 15 gam hỗn hợp X gồm các amin: anilin, metylamin, đimetylamin, dietylmetylamin tác dụng vừa đủ với 50 ml dung dịch HCl 1M. Khối lượng sản phẩm thu được có giá trị là

A. 16,825 gam.

B. 20,180 gam.

C. 21,123 gam.

D. 15,925 gam.

Câu 9: Trùng hợp vinyl xianua (acrilonitrin) thu được chất nào trong các chất sau?

A. Cao su buna-N.

B. Tơ nitron (hay olon).

C. Tơ capron.

D. Tơ lapsan.

Câu 10: Tơ nào sau đây thuộc loại tơ bán tổng hợp (tơ nhân tạo)?

A. Bông.

B. Tơ nilon-6,6.

C. Tơ tằm.

D. Tơ visco.

Câu 11: Polime được điều chế bằng phản ứng trùng ngưng là

A. poli (vinyl clorua).

B. polietilen.

C. poli (metyl metacrylat).

D. nilon-6,6.

Câu 12: Chất nào sau đây không phải trạng thái khí, ở nhiệt độ thường?

A. Trimetylamin.

B. Metylamin.

C. Etylamin.

D. Anilin.

Câu 13: X là một α -amino axit no, chỉ chứa một nhóm $-NH_2$ và một nhóm $-COOH$. Cho 10,3 gam X tác dụng với dung dịch NaOH dư, thu được 12,5 gam muối. Công thức cấu tạo của X là

A. $CH_3CH_2CH(NH_2)COOH$.

B. $CH_3CH(NH_2)COOH$.

C. $CH_3CH(NH_2)COOH$.

D. $H_2NCH_2CH_2COOH$.

Câu 14: Phân tử khối trung bình của poli (vinyl clorua) (PVC) là 75000. Hệ số polime hóa của PVC là

- A. 1200.
- B. 1500.
- C. 2400.
- D. 2500.

Câu 15: Amin no, đơn chức, mạch hở X có 53,33% C về khối lượng. Số đồng phân cấu tạo của X là

- A. 2
- B. 3
- C. 1
- D. 4

Đáp án đề số 5

1D 2B 3D 4D 5C 6A 7C 8A 9B 10D 11D 1D2 13A 14A 15A

Đề số 6

TRƯỜNG THPT LINH TRUNG

ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT HỌC KÌ 1

MÔN HÓA HỌC 12

NĂM HỌC 2019 - 2020

Câu 1: Trong các phản ứng giữa các cặp chất sau, phản ứng nào làm giảm mạch polime?

- A. Poli (vinyl clorua) + $\text{Cl}_2/\text{t}^\circ$.
- B. Poli (vinyl axetat) + $\text{H}_2\text{O}/\text{OH}^-, \text{t}^\circ$.
- C. Cao su thiên nhiên + $\text{HCl}/\text{t}^\circ$.
- D. Amilozơ + $\text{H}_2\text{O}/\text{H}, \text{t}^\circ$.

Câu 2: Cho dãy các chất: $\text{C}_6\text{H}_5\text{OH}$ (phenol), $\text{C}_6\text{H}_5\text{NH}_2$ (anilin), $\text{H}_2\text{NCH}_2\text{COOH}$, $\text{CH}_3\text{CH}_2\text{COOH}$, $\text{CH}_3\text{CH}_2\text{CH}_2\text{NH}_2$. Số chất trong dãy tác dụng được với dung dịch HCl là

- A. 5.
- B. 2.

C. 3.

D. 4.

Câu 3: Từ 4,2 tấn etilen người ta có thể thu được bao nhiêu tấn PVC biết hiệu suất của cả quá trình là 80%?

A. 5,7 tấn.

B. 7,5 tấn.

C. 5,5 tấn.

D. 5,0 tấn.

Câu 4: Hợp chất X mạch hở có công thức phân tử là $C_4H_9NO_2$. Cho 10,3 gam X phản ứng vừa đủ với dung dịch NaOH sinh ra một chất khí Y và dung dịch Z. Khí Y nặng hơn không khí, làm giấy quỳ tím ẩm chuyển màu xanh. Dung dịch Z có khả năng làm mất màu nước brom. Cô cạn dung dịch Z thu được m gam muối khan. Giá trị của m là

A. 10,8 gam.

B. 9,4 gam.

C. 8,2 gam.

D. 9,6 gam.

Câu 5: Polime nào sau đây được tổng hợp bằng phản ứng trùng ngưng?

A. Poli (phenol-fomanđehit).

B. Poli (metyl metacrylat).

C. Poli (vinyl clorua).

D. Poli etilen.

Câu 6: Polime nào sau đây không chứa nitơ trong phân tử?

A. Poli (vinyl clorua).

B. Poli acrilonitrin.

C. Nilon-6,6.

D. Nilon-6.

Câu 7: Đốt cháy hoàn toàn 6,2 gam một amin no, đơn chức, hở cần đúng 10,08 lít O_2 (đktc).

Vậy công thức của amin no đó là

- A. $C_2H_5NH_2$.
- B. $C_3H_7NH_2$.
- C. CH_3NH_2 .
- D. $C_4H_9NH_2$.

Câu 8: Polime có cấu trúc mạng lưới không gian là

- A. Polietilen.
- B. Poli(vinyl clorua).
- C. Amilopectin.
- D. Nhựa bakelit.

Câu 9: Với thuốc thử duy nhất là quỳ tím sẽ nhận biết được dung dịch các chất nào sau đây?

- A. CH_3COOH ; C_6H_5OH ; HN_2CH_2COOH .
- B. CH_3COOH ; C_6H_5OH ; $CH_3CH_2NH_2$.
- C. $C_6H_5NH_2$; HN_2CH_2COOH ; CH_3COOH .
- D. $C_6H_5NH_2$; C_6H_5OH ; HN_2CH_2COOH .

Câu 10: Một phân tử polietilen có khối lượng phân tử bằng 56000u. Hệ số polime hóa của phân tử polietilen này là

- A. 20000.
- B. 2000.
- C. 1500.
- D. 15000.

Câu 11: Số mắt xích glucozơ có trong 194,4 mg amilozơ là (cho biết số Avogadro = $6,02 \cdot 10^{23}$)

- A. $7224 \cdot 10^{17}$.
- B. $6501,6 \cdot 10^{17}$.

C. $1,3 \cdot 10^{-3}$.

D. $1,08 \cdot 10^{-3}$.

Câu 12: Tơ nilon-6,6: $(-HN-[CH_2]_6-NHOC-[CH_2]_4-CO-)_n-$ được điều từ các monome nào sau đây?

A. axit adipic và hexametylenđiamin.

B. axit ϵ -aminocaproic.

C. axit adipic và etylenglicol.

D. phenol và fomandehit.

Câu 13: Polime X được sinh ra trong quá trình quang hợp của cây xanh. Ở nhiệt độ thường, X tạo với dung dịch iot hợp chất màu xanh tím. Polime X là

A. xenlulozơ.

B. saccarozơ.

C. glicogen.

D. tinh bột.

Câu 14: Cho dãy các polime gồm: tơ tằm, tơ capron, tơ nilon – 6,6, tơ nitron, poli (metyl metacrylat), poli (vinyl clorua), cao su buna, tơ axetat, poli (etylen terephthalat). Số polime được tổng hợp từ phản ứng trùng hợp là

A. 6.

B. 4.

C. 5.

D. 7.

Câu 15: Thủy phân 1250 gam protein X thu được 425 gam alanin. Nếu phân tử khối của X bằng 100000 đvC thì số mắt xích alanin có trong X là

A. 453.

B. 382.

C. 328.

D. 479.

Đáp án đề số 6

1D 2C 3B 4B 5A 6A 7C 8D 9B 10B 11A 12A 13D 14B 15B

Đề số 7**TRƯỜNG THPT CHUYÊN LÊ KHIẾT****ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT HỌC KÌ 1****MÔN HÓA HỌC 12****NĂM HỌC 2019 - 2020**

Câu 1: Cho dung dịch chứa 1,69 gam hỗn hợp 2 amin no, đơn chức, mạch hở kế tiếp nhau trong dãy đồng đẳng tác dụng vừa đủ với V ml dung dịch HCl 1M rồi cô cạn, thu được 3,515 gam hỗn hợp muối khan. Giá trị của V là

- A. 65.
- B. 45.
- C. 25.
- D. 50.

Câu 2: Cho 2,36 gam amin X đơn chức bậc II tác dụng với dung dịch HCl dư, sau đó cô cạn thu được 3,82 gam muối khan. Tên gọi của X là

- A. Propylamin.
- B. Isopropylamin.
- C. Etylamin.
- D. Etylmetylamin.

Câu 3: Số đồng phân cấu tạo thuộc loại amin bậc một của $C_4H_{11}N$ là

- A. 8.
- B. 5.
- C. 4.
- D. 1.

Câu 4: Cho 29,4 gam một α -amino axit mạch không phân nhánh X (có một nhóm $-\text{NH}_2$) tác dụng với dung dịch NaOH dư, thu được 38,2 gam muối. Mặt khác, khi cho 29,4 gam X phản ứng với dung dịch HCl dư, thu được 36,7 gam muối. Tên gọi của X là

- A. alanin.
- B. axit aminoaxetic.
- C. axit glutamic.
- D. valin.

Câu 5: Cho các dung dịch sau: (1) etyl amin; (2) đimetyl amin; (3) amoniac; (4) anilin. Số dung dịch có thể làm đổi màu quỳ tím sang màu xanh là

- A. 4.
- B. 2.
- C. 1.
- D. 3.

Câu 6: Cho anilin vào nước, lắc đều. Thêm lần lượt dung dịch HCl dư, rồi dung dịch NaOH dư, hiện tượng quan sát được là

- A. dung dịch bị đục, sau đó trong suốt.
- B. lúc đầu trong suốt, sau đó bị đục, rồi phân lớp.
- C. dung dịch bị đục, rồi trong suốt, sau đó bị đục.
- D. lúc đầu trong suốt, sau đó phân lớp.

Câu 7: Polime nào sau đây không phải là thành phần chính của chất dẻo?

- A. Poli (vinyl clorua).
- B. Poli (metyl metacrylat).
- C. Poliacrilonitrin.
- D. Polietilen.

Câu 8: Công thức phân tử của đimetylamin là

- A. $\text{C}_4\text{H}_{11}\text{N}$.
- B. $\text{C}_2\text{H}_6\text{N}_2$.

C. C_2H_6N .

D. C_2H_7N .

Câu 9: Dung dịch nào sau đây làm quỳ tím chuyển thành màu xanh?

A. Glyxin.

B. Anilin.

C. Metylamin.

D. Phenol.

Câu 10: PVC là chất rắn vô định hình, cách điện tốt, bền với axit, được dùng làm vật liệu cách điện, ống dẫn nước, vải che mưa, ... PVC được tổng hợp trực tiếp từ monome nào sau đây?

A. Vinyl axetat.

B. Vinyl clorua.

C. Acrilonitrin.

D. Propilen.

Câu 11: Cho dãy các chất: (a) NH_3 , (b) CH_3NH_2 , (c) $C_6H_5NH_2$ (anilin). Thứ tự tăng dần lực bazơ của các chất trong dãy là

A. (c), (b), (a).

B. (b), (a), (c).

C. (c), (a), (b).

D. (a), (b), (c).

Câu 12: Cho 2,0 gam hỗn hợp X gồm metylamin, dimetylamin phản ứng vừa đủ với 0,05 mol HCl, thu được m gam muối. Giá trị của m là

A. 2,550.

B. 3,425.

C. 4,725.

D. 3,825.

Câu 13: Ở một loại polietilen $(-\text{CH}_2-\text{CH}_2)_n$ có phân tử khối là 420000. Hệ số trùng hợp của loại polietilen đó là

- A. 15290.
- B. 17886.
- C. 12300.
- D. 15000.

Câu 14: Đốt cháy hoàn toàn hỗn hợp 2 amin no đơn chức, mạch hở thu được CO_2 và hơi nước theo tỉ lệ $V_{\text{CO}_2} : V_{\text{H}_2\text{O}} = 1:2$ (các thể tích đo ở cùng điều kiện nhiệt độ, áp suất). Công thức phân tử của 2 amin đó là

- A. CH_3NH_2 và $\text{C}_2\text{H}_5\text{NH}_2$.
- B. $\text{C}_2\text{H}_5\text{NH}_2$ và $\text{C}_3\text{H}_7\text{NH}_2$.
- C. $\text{C}_3\text{H}_7\text{NH}_2$ và $\text{C}_4\text{H}_9\text{NH}_2$.
- D. $\text{C}_2\text{H}_5\text{NH}_2$ và $\text{C}_4\text{H}_9\text{NH}_2$.

Câu 15: Thủy phân 14,6 gam Gly-Ala trong dung dịch NaOH dư thu được m gam muối. Giá trị của m là

- A. 16,8.
- B. 18,6.
- C. 20,8.
- D. 20,6.

Đáp án đề số 7

1D 2D 3C 4C 5D 6C 7C 8D 9C 10B 11C 12D 13D 14A 15C

Đề số 8

TRƯỜNG THPT PHAN VĂN ĐẠT

ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT HỌC KÌ 1

MÔN HÓA HỌC 12

NĂM HỌC 2019 - 2020

I. Phần trắc nghiệm

Câu 1: Nhận định nào sau đây là sai?

- A. Nguyên tắc điều chế kim loại là khử ion kim loại thành nguyên tử.
- B. Phương pháp nhiệt luyện dùng để điều chế các kim loại có độ hoạt động trung bình.
- C. Na được điều chế bằng phương pháp điện phân nóng chảy.
- D. Phương pháp điện phân nóng chảy dùng để điều chế các kim loại hoạt động trung bình hoặc yếu.

Câu 2: Kim loại không phản ứng với nước ở nhiệt độ thường là

- A. Na.
- B. Ba.
- C. Be.
- D. Ca.

Câu 3: Cho dãy các chất: FeCl_2 , CuSO_4 , BaCl_2 , KNO_3 . Số chất trong dãy phản ứng được với dung dịch NaOH là

- A. 2.
- B. 1.
- C. 3.
- D. 4.

Câu 4: Công thức chung của oxit kim loại thuộc nhóm IA là

- A. R_2O_3 .
- B. RO_2 .
- C. R_2O .
- D. RO .

Câu 5: Khi cho dung dịch $\text{Ca}(\text{OH})_2$ vào dung dịch $\text{Ca}(\text{HCO}_3)_2$ thấy có

- A. bọt khí và kết tủa trắng.
- B. bọt khí bay ra.
- C. kết tủa trắng xuất hiện.
- D. kết tủa trắng sau đó kết tủa tan dần.

Câu 6: Một mẫu nước cứng vĩnh cửu có chứa 0,03 mol Ca^{2+} ; 0,13 mol Mg^{2+} ; 0,12mol Cl^- và a mol SO_4^{2-} , giá trị của a là

- A. 0,04 mol.
- B. 0,05 mol.
- C. 0,15 mol.
- D. 0,10 mol.

II. Phần tự luận

Câu 1: Viết các phương trình hóa học xảy ra trong các trường hợp sau:

- a. PbO tác dụng với H_2 .
- b. K tác dụng với H_2O .
- c. Nhiệt phân KNO_3 .
- d. Nhiệt phân CaCO_3 .

Câu 2: Cho 17 gam hỗn hợp X gồm hai kim loại kiềm A, B thuộc hai chu kỳ liên tiếp trong bảng tuần hoàn tác dụng với dd H_2SO_4 loãng, dư thu được 6,72 lít khí (ở đktc) và dung dịch Y. Xác định % khối lượng của các chất trong X.

Câu 3: Dẫn V lít khí CO_2 ở đktc vào 0,3 lít dd $\text{Ca}(\text{OH})_2$ 0,02M thì thu được 0,2 gam kết tủa. Tính giá trị của V.

Đáp án đề số 8

I. Phần trắc nghiệm

1D 2C 3A 4C 5C 6D

II. Phần tự luận

Câu 1:

- a. $\text{PbO} + \text{H}_2 \rightarrow \text{Pb} + \text{H}_2\text{O}$
- b. $2\text{K} + 2\text{H}_2\text{O} \rightarrow 2\text{KOH} + \text{H}_2$
- c. $2\text{KNO}_3 \rightarrow 2\text{KNO}_2 + \text{O}_2$
- d. $\text{CaCO}_3 \rightarrow \text{CaO} + \text{CO}_2$

Câu 2: Tính được số mol khí = 0,3 mol.

TRƯỜNG THPT LÊ QUÝ ĐÔN

ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT HỌC KÌ 1

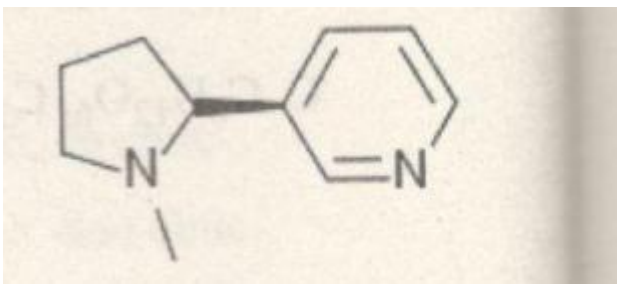
MÔN HÓA HỌC 12

NĂM HỌC 2019 - 2020

Câu 1. Một amin no, mạch hở có công thức phân tử $C_4H_{12}N_x$ Giá trị của x là

- A. 1.
- B. 2.
- C. 3.
- D. 4.

Câu 2. Nicotin là một chất có trong thuốc lá có công thức cấu tạo như sau:



Phát biểu nào sau đây không đúng về nicotin?

- A. Chứa nhóm chức amin bậc 3.
- B. Làm quỳ tím hóa xanh.
- C. Phản ứng được với NaOH.
- D. Rất độc.

Câu 3. Tính bazơ của amoniac, metylamin, đimetylamin và anilin tăng dần là

- A. đimetylamin, amoniac, metylamin, anilin.
- B. amoniac, metylamin, đimetylamin, anilin.
- C. metylamin, amoniac, anilin, đimetylamin.
- D. anilin, amoniac, metylamin, đimetylamin.

Câu 4. Sau khi làm thí nghiệm với anilin cần rửa dụng cụ bằng cách nào sau đây?

- A. Rửa bằng dung dịch NaOH rồi tráng nước.
- B. Rửa bằng nước brom rồi tráng bằng nước.
- C. Rửa bằng xà phòng rồi tráng bằng nước.
- D. Rửa bằng dung dịch HCl rồi tráng bằng nước.

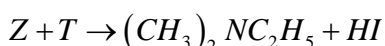
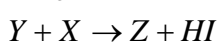
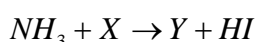
Câu 5. Phản ứng nào dưới đây chứng tỏ trong phân tử anilin, nhóm amino ảnh hưởng đến gốc phenyl?

- A. Anilin + dung dịch HCl.
- B. Anilin + nước brom.
- C. Phenylamoni clorua + dung dịch NaOH.
- D. axit axetic + anilin.

Câu 6. Để phân biệt được axit axetic, anilin, phenol lỏng. Thuốc thử cần dùng là

- A. dung dịch nước brom.
- B. dung dịch nước brom và natri kim loại.
- C. dung dịch NaOH và HCl.
- D. dung dịch NaOH và dung dịch NaCl.

Câu 7. Cho sơ đồ phản ứng:



Z là chất nào trong các chất sau đây?

- A. $(CH_3)NH$
- B. C_2H_5I
- C. I_2D
- D. CH_3I

Câu 8. Cho 9,85 gam hỗn hợp hai amin tác dụng vừa đủ với dung dịch HCl thu được 18,975 gam muối. Khối lượng HCl phải dùng là

- A. 8,975 gam.
- B. 9,025 gam.

C. 9,125 gam.

D. 9,125 gam.

Câu 9. Khi đốt cháy hoàn toàn một amin đơn chức X, thu được 8,4 lít khí CO_2 ; 1,4 lít N_2 (các thể tích đo ở đktc) và 10,125 gam H_2O . Công thức phân tử của X là

A. $\text{C}_6\text{H}_5\text{NH}_2$

B. $\text{C}_3\text{H}_9\text{N}$

C. CH_5N

D. $\text{C}_2\text{H}_7\text{N}$

Câu 10. Khối lượng nitrobenzen ($M = 123 \text{ g/mol}$) cần thiết để sản xuất 45,57 gam anilin ($M = 93 \text{ g/mol}$) là bao nhiêu? Biết hiệu suất phản ứng là 70%.

A. 86,1 gam.

B. 60,27 gam.

C. 93 gam.

D. 42,189 gam.

Câu 11. Chất nào sau đây không thuộc loại amino axit?

A. $\text{H}_2\text{NCH}_2\text{CH}_2\text{CH}_2\text{CH}_2\text{COOH}$

B. $\text{CH}_3 - \text{CH} - \text{COO}^-$

C. $\text{H}_2\text{NCH}_2\text{COOH}$

D. $\text{H}_2\text{NCH}_2\text{CONHCH}_2\text{COOH}$

Câu 12. Tên gọi nào sau đây không đúng với $\text{H}_2\text{N} - \text{CH}(\text{CH}_3) - \text{COOH}$?

A. Alanin.

B. Axit α - aminopropionic.

C. Axit 2-aminopropanoic.

D. Axit metyl aminoaxetic.

Câu 13. Tính chất nào cho dưới đây luôn có ở các amino axit?

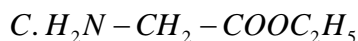
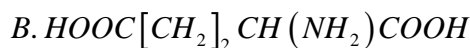
A. Tan trong nước cho môi trường axit.

B. Là các chất lỏng .

C. Có thể tự cho – nhận proton.

D. Bị thủy phân.

Câu 14. Chất nào sau đây phản ứng được với NaHCO_3 ?



Câu 15. Mệnh đề nào sau đây sai?

A. Axit glutamic dùng để làm bột ngọt.

B. Các amino axit phản ứng với ancol thu được este.

C. Thủy phân protein thu được sản phẩm chính hỗn hợp các α - amino axit.

D. Amino axit có nhiệt độ nóng chảy cao so với các hợp chất hữu cơ khác có cùng khối lượng phân tử.

Đáp án đề số 9

1C 2C 3D 4D 5B 6C 7A 8C 9B 10A 11D 12D 13C 14B 15A

Đề số 10

TRƯỜNG THPT PHAN ĐÌNH PHÙNG

ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT HỌC KÌ 1

MÔN HÓA HỌC 12

NĂM HỌC 2019 - 2020

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Loại hợp chất hữu cơ nào có thể không tham gia phản ứng thủy phân?

A. Lipit.

B. Gluxit.

C. Protit.

D. Poliamit.

Câu 2. Protein có thể được mô tả như

- A. chất polime trùng hợp.
- B. chất polieste.
- C. chất polime đồng trùng hợp
- D. chất polime ngưng tụ.

Câu 3. Cho 500 gam benzen phản ứng với hỗn hợp gồm HNO₃ đặc và H₂SO₄ đặc. Lượng nitrobenzen tạo thành được khử thành anilin. Biết rằng hiệu suất mỗi phản ứng đều là 78%. Khối lượng anilin thu được là

- A. 362,7 gam.
- B. 465 gam.
- C. 596,2 gam.
- D. 764,3 gam.

Câu 4. Trường hợp nào dưới đây sắp xếp đúng?

	Monosaccarit	Disaccarit	Polisaccarit
A.	Glucosơ	Mantozơ	Glicogen
B.	Saccarozơ	Tinh bột	Xenlulozơ
C.	Fructozơ	Đường mía	Saccarozơ
D.	Đường nho	Glicogen	Mantozơ

Câu 5. Thực hiện phản ứng tráng gương không thể phân biệt được từng cặp dung dịch nào sau đây?

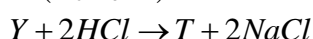
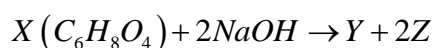
- A. Glucosơ và saccarozơ.
- B. Axit fomic và rượu etylic.
- C. Saccarozơ và Mantozơ.
- D. Fructozơ và glucosơ.

Câu 6. Một hợp chất hữu cơ đơn chức có công thức C₃H₆O₂ không tác dụng với kim loại mạnh, chỉ tác dụng với dung dịch kiềm, nó thuộc loại

- A. ancol.
- B. este.
- C. anđehit.
- D. axit.

II. PHẦN TỰ LUẬN

Câu 1. X, Y, Z, T là các chất hữu cơ thỏa mãn các điều kiện sau:



- Đun Z với H₂SO₄ đặc thu được C₂H₆O
- T phản ứng với HBr cho sản phẩm duy nhất.

Xác định công thức cấu tạo của X và viết các phương trình phản ứng minh họa.

Câu 2.

1. Giải thích các hiện tượng sau:

- a) Chất béo để lâu dễ bị ôi.
- b) Làm rơi dung dịch HCl vào sợi vải bông thì chỗ bị axit rơi vào sẽ mủn dần và rách.
- c) Khi nấu cánh cua thì các mảng cua nổi lên.

2. Viết các phương trình phản ứng khi cho các chất sau: Glucozơ, axit aminoaxetic, triolein $C_3H_5(OOCC_{17}H_{33})_3$, lần lượt tác dụng với H₂, NaOH, Ag₂O/NH₃, HCl

Câu 3. Một hợp chất hữu cơ A có phần trăm khối lượng các nguyên tố như sau: 40,4% C; 7,9% H; 15,7% N; 36% O.

A phản ứng với HCl theo tỉ lệ mol là 1:1.

- a. Tìm công thức phân tử của A.
- b. Viết CTCT của A và các phương trình phản ứng minh họa biết A phản ứng với dung dịch kiềm đun nóng thu được ancol, A không phải là chất lưỡng tính.

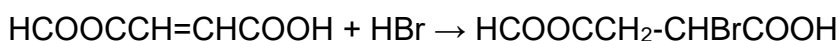
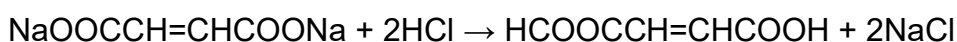
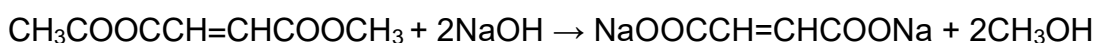
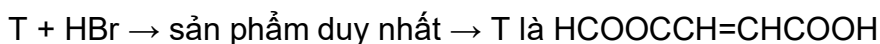
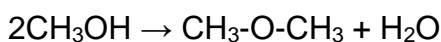
Đáp án đề số 10

I. Phần trắc nghiệm

1B 2D 3A 4A 5D 6B

II. Phần tự luận

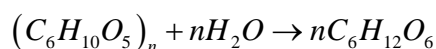
Câu 1. Đun Z với H_2SO_4 đặc thu được $C_2H_6O \rightarrow Z : CH_3OH$



Câu 2.

1. a) Nối đôi C=C ở gốc axit béo không no của chất béo bị oxi hóa chậm bởi oxi không khí tạo thành peoxit, chất này phân hủy thành các sản phẩm có mùi khó chịu.

b) HCl làm xúc tác cho phản ứng thủy phân xenlulozơ:



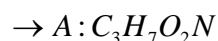
c) Đun nóng làm protein hòa tan trong nước đông tụ thành các tảng “riêu cua” không tan tách khỏi dung dịch.

Câu 3.

1. A phản ứng với HCl theo tỉ lệ mol là 1 : 1 \rightarrow A có một nguyên tử N

Gọi A là $C_xH_yO_zN$

$$\Rightarrow \frac{12x}{40,4} = \frac{y}{7,9} = \frac{16z}{36} = \frac{14}{15,7}$$



2. A phản ứng với dung dịch kiềm đun nóng thu được ancol suy ra A là este

